

# Đổi mới tư duy lý luận trong phát triển kinh tế dưới ánh sáng Đại hội XII của Đảng

Đỗ Ngọc Hanh<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** *Khẳng định tầm quan trọng của việc đổi mới tư duy lý luận trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, bài viết luận giải, làm phong phú thêm quá trình đổi mới tư duy lý luận trong phát triển kinh tế của Đảng từ Đại hội VI đến Đại hội XII. Từ đó, khẳng định bước đổi mới tư duy lý luận trong phát triển kinh tế của Đảng ta là hoàn toàn phù hợp, khoa học, hiệu quả.*

**Từ khóa:** Đảng Cộng sản Việt Nam, Đại hội XII, Phát triển kinh tế, Tư duy lý luận, Đổi mới tư duy

1. Nhận thức sâu sắc ý nghĩa và tầm quan trọng của tư duy lý luận trong sự nghiệp đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam lấy đổi mới tư duy lý luận làm khâu “đột phá” cho toàn bộ sự nghiệp đổi mới của đất nước. Đổi mới tư duy lý luận của Đảng bao quát mọi lĩnh vực khác nhau của đời sống kinh tế, xã hội. Do đó, Đảng ta đã có bước đi thích hợp, biết lựa chọn trọng tâm, trọng điểm. Đảng ta xác định, trong đổi mới tư duy lý luận thì “đổi mới tư duy kinh tế” được coi là khâu “đột phá”. Tại Đại hội lần thứ VI (1986), Đảng ta khẳng định: “Đề tăng cường sức chiến đấu và năng lực tổ chức thực tiễn của mình, Đảng phải đổi mới về nhiều mặt: đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức; đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo

và công tác” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1987: 124).

Nhận thức những khuyết điểm, sai lầm trong quản lý kinh tế cũng như những nhược điểm, hạn chế của mô hình kinh tế cũ dựa trên cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp tồn tại trong nhiều năm; vận dụng quan điểm của V.I. Lenin coi nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần là đặc trưng của thời kỳ quá độ, ngay từ khi bước vào Đổi mới, Đảng ta chủ trương cùng với việc “củng cố thành phần kinh tế XHCN bao gồm cả khu vực quốc doanh và khu vực tập thể...” là việc “sử dụng mọi khả năng của các thành phần kinh tế khác trong sự liên kết chặt chẽ và dưới sự chỉ đạo của thành phần kinh tế XHCN” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1987: 44). Các “thành phần kinh tế khác” này bao gồm: kinh tế tiểu sản xuất hàng hóa; kinh tế tư bản tư nhân; kinh tế tư bản nhà nước dưới nhiều hình thức, mà hình thức cao là công tư hợp doanh; kinh tế tự nhiên, tự túc

---

<sup>(\*)</sup> TS., Phó Chủ nhiệm bộ môn, Khoa Triết học, Trường Đại học Chính trị, Bộ Quốc phòng; Email: dohanh2402hvct@gmail.com

trong một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên và các vùng miền núi khác. Đồng thời với đó là “Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, chuyển mạnh các đơn vị kinh tế sang hạch toán kinh doanh theo quan điểm phát triển nền kinh tế hàng hóa có kế hoạch gồm nhiều thành phần đi lên chủ nghĩa xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1987: 17).

Từ tư duy của mô hình kinh tế hiện vật với hai thành phần kinh tế, Đảng ta chủ trương chuyển sang nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó kinh tế quốc doanh giữ vai trò chủ đạo thị trường và giá cả được quản lý chặt chẽ, thực sự đã tạo ra một bước chuyển biến tình hình kinh tế-xã hội, góp phần giải phóng và khai thác mọi khả năng để phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, đưa nền kinh tế Việt Nam vượt qua khủng hoảng, đi vào ổn định và phát triển không ngừng.

Có thể nói, kể từ Đại hội lần thứ VI cho đến nay, tư duy kinh tế của Đảng ta đã có sự đổi mới căn bản và ngày càng phát triển hoàn thiện, đã và đang đi vào cuộc sống và “Nước ta đã ra khỏi tình trạng kém phát triển, bước vào nhóm các nước đang phát triển có thu nhập trung bình và hoàn thành nhiều mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 221).

Đổi mới tư duy lý luận của Đảng về kinh tế đã đem lại thành tựu to lớn cho đất nước. Đến nay, Việt Nam đã có quan hệ hợp tác với nhiều tổ chức kinh tế, tiền tệ thế giới như Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng phát triển châu Á (ADB); gia nhập Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) năm 1995 và khu vực Mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) năm 1996; tham gia Diễn đàn Hợp tác Á - Âu (ASEM) năm 1996, gia nhập Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á -

Thái Bình Dương (APEC) năm 1998 và đặc biệt năm 2007 trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO); đầu tháng 2/2016, đại diện Chính phủ Việt Nam ký kết xác thực lời văn Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), tham gia TPP tại Auckland (New Zealand),... Việt Nam đã tiến *một bước vượt bậc*, đẩy lùi được chính sách bao vây, cô lập về chính trị, cấm vận về kinh tế. Hiện chúng ta đã có quan hệ thương mại với hơn 170 nước và vùng lãnh thổ, đã ký hiệp định thương mại với gần 100 quốc gia và có thỏa thuận về đối xử “tối huệ quốc” với hơn 80 quốc gia, vùng lãnh thổ. Hầu hết các nước trên thế giới, kể cả những nước đã từng là thù địch chống nước ta, đều coi Việt Nam là đối tác tin cậy, là thị trường giàu tiềm năng và ổn định, là nơi đầu tư hết sức lý tưởng cho các nhà đầu tư nước ngoài. Không ít quốc gia lớn, có tiềm lực kinh tế xem Việt Nam là đối tác kinh tế chiến lược, chiến lược toàn diện...

2. Những thành tựu đạt được trong đổi mới tư duy lý luận của Đảng, Nhà nước ta về kinh tế trong những năm qua là hết sức to lớn, có thể ví như *một cuộc cách mạng* thật sự về kinh tế đối với nước ta. Tuy nhiên, đó mới chỉ là những thành tựu bước đầu, để đạt được mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, việc tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy lý luận về kinh tế của Đảng, Nhà nước ta đang là một tất yếu, đòi hỏi khách quan với những yếu tố cơ bản sau:

#### *Thứ nhất, phát triển kinh tế tri thức.*

Kinh tế tri thức có đặc trưng cơ bản là sử dụng có hiệu quả tri thức và những sáng tạo mới của con người để đẩy nhanh tốc độ đổi mới sản phẩm và công nghệ. Dưới quan điểm về kinh tế phát triển, kinh tế tri thức là kinh tế trong đó sản sinh ra,

truyền bá và sử dụng tri thức, là động lực chủ yếu nhất của tăng trưởng, tạo ra của cải, việc làm trong tất cả các ngành kinh tế và là nền kinh tế mở ra khả năng phát triển bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống. Kinh tế tri thức là điều kiện thuận lợi, là phương tiện để các quốc gia tăng tốc phát triển kinh tế. Sự xuất hiện của kinh tế tri thức một mặt tạo cơ hội cho chúng ta tiếp cận những thành tựu của nhân loại, mặt khác buộc chúng ta phải đổi mới tư duy trong ban hành và tổ chức thực hiện chính sách kinh tế. Tại Đại hội XII, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức; hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 22).

Đây là một chủ trương chiến lược, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng của Đảng ta được nêu ra từ Đại hội XI của Đảng. Phát triển tư duy về kinh tế tri thức theo hướng kết hợp có hiệu quả cả chiều rộng và chiều sâu, nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh trên cơ sở nâng cao năng suất lao động, ứng dụng tiến bộ khoa học-công nghệ, đổi mới và sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Để thực hiện chiến lược này, Đảng ta xác định, cần tập trung phát triển một số ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao. Phát triển mạnh kinh tế biển nhằm tăng cường tiềm lực kinh tế quốc gia và bảo vệ chủ quyền biển đảo.

*Thứ hai, phát triển đồng bộ các loại thị trường.*

Đại hội XII của Đảng đã xác định: Phát triển đồng bộ và quản lý có hiệu quả sự vận hành các loại thị trường cơ bản theo cơ chế cạnh tranh lành mạnh.

“Nâng cao năng lực, hiệu quả giải quyết tranh chấp kinh tế, thương mại trong điều kiện đất nước phát triển và hội nhập quốc tế, chú trọng nâng cao năng lực trọng tài... Phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị-xã hội và cộng đồng trong tham gia xây dựng, phản biện và giám sát thực hiện chính sách, pháp luật” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 274).

Đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường hàng hóa, dịch vụ, tài chính, tiền tệ, bất động sản, lao động, khoa học, công nghệ,... đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội. Khuyến khích sản xuất, tiêu dùng hàng trong nước và phát triển đồng bộ, hiệu quả hệ thống phân phối.

Có thể nói, phát triển đồng bộ các loại thị trường là bước đổi mới tư duy lý luận mang tính đột phá của Đảng nhằm thống nhất nhận thức nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, tương xứng với tiềm năng của đất nước; phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế-xã hội. Đây là tư duy nhất quán của Đảng ta.

*Thứ ba, thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế.*

Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế... Triển khai đồng bộ hoạt động đối ngoại, cả về chính trị, an ninh, quốc phòng, kinh tế, văn hóa, xã hội. Thực hiện có hiệu quả các cam kết

quốc tế và chủ động, tích cực đàm phán, ký kết các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới... Đây là quan điểm đúng đắn, phù hợp với lợi ích dân tộc và xu hướng phát triển của thế giới. Trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, cần phải đổi mới tư duy trong xây dựng các chính sách kinh tế theo hướng một mặt phải bảo đảm được lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc, mặt khác phải bảo đảm tính mềm dẻo, thích ứng với xu hướng phát triển của thời đại. Trong hội nhập kinh tế quốc tế, chúng ta vừa phải theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa, lại vừa phải có tính chọn lọc cao. Chỉ như vậy chúng ta mới tranh thủ tốt cơ hội do hội nhập mang lại, đồng thời giảm bớt những rủi ro từ hội nhập.

*Thứ tư, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh.*

Đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Kết hợp hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước, không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh. Gắn kết hài hòa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; bảo vệ, cải thiện môi trường.

Thực hiện đường lối chiến lược trong phát triển kinh tế, Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại đồng bộ, tổng thể nền kinh tế các ngành, các lĩnh vực gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tập trung vào các lĩnh vực quan trọng: cơ cấu lại đầu tư với

trọng tâm là đầu tư công; cơ cấu lại thị trường tài chính; cơ cấu lại và giải quyết có kết quả vấn đề nợ xấu; cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước với trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 23). Để thực hiện có hiệu quả vấn đề này, Đảng ta nhấn mạnh, đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược, nhất là đột phá về thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, nhằm giải phóng mạnh mẽ sức sản xuất, huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.

*Thứ năm, lấy con người làm trung tâm; phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.*

Trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, sức cạnh tranh của các quốc gia đều do chất lượng nguồn nhân lực quyết định. Vì vậy, Đảng ta coi trọng: phát triển bền vững văn hóa, xã hội; gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Thực hiện Chương trình nghị sự 2030 của Liên Hợp Quốc, lồng ghép hiệu quả các mục tiêu phát triển bền vững vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của cả nước, từng ngành, từng địa phương.

*Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện* phải trở thành một mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế. Đúc kết và xây dựng hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật.

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và

hội nhập quốc tế. Đảng ta chỉ rõ: tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người Việt Nam đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc; tôn vinh cái đúng, cái tốt đẹp, tích cực, cao thượng; nhân rộng các giá trị cao đẹp, nhân văn. Đồng thời, Đảng cũng kiên quyết đấu tranh phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, thấp hèn, lạc hậu; chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực, ảnh hưởng xấu đến xây dựng nền văn hóa, làm tha hóa con người.

*Thứ sáu, kiên quyết, chủ động phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.*

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, bảo đảm chặt chẽ, công khai minh bạch và thực hiện đồng bộ các giải pháp về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực. Kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy phòng, chống tham nhũng. Thực hiện nghiêm quy định về kê khai, kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, hạn chế giao dịch bằng tiền mặt. Chú trọng giáo dục phẩm chất đạo đức và trách nhiệm công vụ. Đề cao, quy định rõ trách nhiệm của tổ chức đảng và người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh: “Xác định đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng... Kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí với yêu cầu chủ động phòng ngừa, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho các hành vi tham nhũng, lãng phí, can thiệp, ngăn cản việc chống tham

nhũng, lãng phí” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 211).

Để thực hiện tốt mục tiêu *phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí* trong phát triển kinh tế-xã hội, Đảng ta tập trung: quản lý và sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản có hiệu quả; thu, chi ngân sách, mua sắm công, tài chính, ngân hàng hiệu quả, tiết kiệm; thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản; công tác cán bộ, quản lý doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài... minh bạch, rõ ràng.

*Thứ bảy, vừa thực hiện tốt mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vừa bảo đảm tránh tụt hậu nền kinh tế và bảo đảm các bước đi vững chắc trên con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.*

Cần tiếp tục đổi mới tư duy theo hướng xây dựng chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước và xu thế phát triển chung của thế giới, chú trọng phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phát triển mạnh khoa học, công nghệ, áp dụng kịp thời các tiến bộ khoa học-kỹ thuật cao vào sản xuất, kinh doanh. Tăng cường sự phân công, hợp tác giữa các ngành, các vùng, các thành phần kinh tế và những cơ hội từ hội nhập để đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thời gian qua, nước ta đã có những đổi mới căn bản trong tư duy quản lý kinh tế của Nhà nước, đã phân định rõ vai trò của Nhà nước và vai trò của doanh nghiệp trong quản lý kinh tế. Tuy nhiên, trong điều kiện mới, cần phải đổi mới hơn nữa trong quản lý kinh tế. Theo đó, quản lý kinh tế của Nhà nước cần phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa Nhà nước, thị

trường và doanh nghiệp. Những vấn đề cần phải xử lý trước mắt là tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Thực hiện điều hành kinh tế vĩ mô theo hướng rõ ràng, minh bạch, công khai để cải thiện môi trường kinh doanh và môi trường đầu tư. Sự can thiệp, điều tiết vĩ mô của Nhà nước phải vừa bảo đảm tốt lợi ích quốc gia trên cơ sở phù hợp với nguyên tắc thị trường, phải tôn trọng tính tất yếu khách quan của các quy luật kinh tế, vừa tôn trọng các định chế kinh tế, thương mại quốc tế.

Tư duy lý luận trong phát triển kinh tế của Đảng tại Đại hội XII đã phản ánh đúng những yêu cầu bức thiết của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, thể hiện sâu sắc sự vận dụng sáng tạo những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ

Chí Minh vào điều kiện cụ thể của nước ta hiện nay; góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ mới □

#### Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

(Tiếp theo trang 22)

Tư tưởng Hồ Chí Minh - tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc Việt Nam đã không ngừng được nghiên cứu, học tập, vận dụng trong công cuộc đổi mới và phát triển đất nước. Trong đó, vấn đề xây dựng nhân cách con người Việt Nam trong thời đại mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh có tầm quan trọng đặc biệt. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI chỉ rõ: "...nguồn nhân lực chất lượng cao đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý giỏi, đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ văn hóa đầu đàn, đội ngũ doanh nhân và lao động lành nghề, đội ngũ cán bộ công chức..." (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011: 100, 130, 216) là nhân tố quyết định trong việc sử dụng các nguồn lực khác. Muốn đạt tới những tiêu chuẩn ấy, nhân cách người cán bộ cách mạng ở nước ta hiện nay phải bắt kịp những biến đổi của điều

kiện kinh tế-xã hội, có sự kế thừa và nâng tầm những giá trị đạo đức truyền thống, phát triển trong hiện tại, đề cao tính hiệu quả trong công việc. Nhất là, cán bộ cách mạng phải là người gương mẫu trong lối sống, trong sạch, mẫu mực trong những việc làm, "không thiên tư thiên vị", đáp ứng sự kỳ vọng, mong mỏi của nhân dân về một chính quyền nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân □

#### Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. C. Mác và Ph. Ăng-ghen, *Toàn tập* (1945), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. *Hồ Chí Minh, Toàn tập* (2002), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.